

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU ngày 24/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững”

Triển khai Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ, Chương trình số 28-CTr/TU ngày 24/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị “về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững”, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong năm 2017, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

Thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU ngày 24/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị “về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 05/5/2017 để triển khai thực hiện; đồng thời thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 2007/UBND-KT ngày 28/7/2017 về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1195/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung tăng tỷ trọng thu nội địa, nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên; cơ cấu lại các lĩnh vực chi thường xuyên phù hợp với tình hình mới, gắn với việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy nhanh tiến độ triển khai tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công, giảm mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước, tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách; khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế-xã hội phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước thời kỳ mới 2017-2020. Trong điều hành ngân sách năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 về Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm

2017 và các văn bản chỉ đạo⁽¹⁾ về các giải pháp quan trọng nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tập trung thu NSNN đạt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao; chủ động sắp xếp, lồng ghép nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán giao, tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi ngân sách nhà nước.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Thực hiện chính sách tài chính chặt chẽ, linh hoạt, tạo môi trường thuận lợi và động lực cho phát triển kinh tế-xã hội, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách địa phương. Tập trung thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương liên quan, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý giá và kiểm soát lạm phát; nhìn chung thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng găm hàng, tăng giá đột biến. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành⁽²⁾ Quyết định quy định một số nội dung về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định phê duyệt phương án giá các dịch vụ theo quy định của luật phí và lệ phí, phương án giá các sản phẩm dịch vụ công ích, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa cho các đơn vị đảm bảo các yêu cầu đặt ra.

- Về tái cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao chi tiết và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt⁽³⁾. Kịp thời hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các văn bản có liên quan. Tập trung nguồn lực đầu tư các công trình, dự án quan trọng, có sức lan tỏa lớn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư của xã hội. Thực hiện việc cơ cấu lại ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh tỉnh Kon Tum đến năm 2020 đã được phê duyệt⁽⁴⁾.

+ Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ được tăng cường quản lý theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; kiểm soát chặt chẽ, thực hiện đúng quy trình quản lý đầu tư xây dựng và xem xét quyết định đầu tư, phân bổ vốn. Theo đó, kế hoạch vốn đầu tư hằng năm được phân bổ tập trung hơn, hạn chế tình trạng bố trí dàn trải, ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các vùng đặc biệt khó khăn... Các dự án trước khi quyết định đầu tư đều được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Năng lực quản lý, điều hành dự án và năng lực của đội ngũ tư vấn

⁽¹⁾ Văn bản số 1165/UBND-KT ngày 03/5/2017; Văn bản số 1321/UBND-KT ngày 22/5/2017 triển khai Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ

⁽²⁾ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND, ngày 12/01/2015 và Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND tỉnh Kon Tum

⁽³⁾ Ban hành các Quyết định: số 1506/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum (nguồn ngân sách địa phương); số 426/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn từ các nguồn vốn thuộc ngân sách Trung hỗ trợ cho địa phương giai đoạn 2016-2020.

⁽⁴⁾ Tại Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh Kon Tum.

trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình từng bước được nâng lên. Công tác quyết toán dự án hoàn thành được chú trọng thực hiện.

+ Tổng các nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước Ủy ban nhân dân tỉnh giao để thực hiện trong năm 2017 là 1.920 tỷ đồng⁽⁵⁾, trong đó: Thuộc kế hoạch năm 2017 là 1.723 tỷ đồng và thuộc kế hoạch năm 2016 kéo dài là 197 tỷ đồng. Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển; không bố trí kế hoạch năm 2018 cho các dự án giải ngân đến ngày 30/9/2017 đạt dưới 30% kế hoạch vốn năm 2017 được giao đầu năm để tập trung thực hiện hết số vốn kế hoạch năm 2017 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2018⁽⁶⁾.

Tính đến ngày 31/12/2017, tổng số vốn đã giải ngân là 1.293 tỷ đồng, đạt 67,3% so với nhiệm vụ chi⁽⁷⁾. Công tác tham mưu chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho các dự án được thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công.

+ Công tác xử lý nợ đọng được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; cương quyết không cho các huyện, thành phố khởi công mới nếu chưa xử lý hết nợ đọng xây dựng cơ bản trong năm 2017. Tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản còn lại đến thời điểm hiện nay⁽⁸⁾ là 44,317 tỷ đồng, trong đó nợ các dự án do cấp tỉnh quản lý là 20,446 tỷ đồng và nợ từ các dự án do các huyện, thành phố quản lý là 23,871 tỷ đồng. Đối với phần nợ đọng do cấp tỉnh quản lý đã bố trí trả nợ trong các đợt rà soát kế hoạch 2017 và sẽ tiếp tục bố trí trong kế hoạch năm 2018; đối với phần nợ đọng do cấp huyện quản lý, chỉ đạo tập trung xử lý dứt điểm trong giai đoạn 2017-2020, trong đó ưu tiên xử lý nợ cơ bản trong năm 2017 và năm 2018, dự án chuyển tiếp... chỉ bố trí vốn cho dự án khởi công mới khi thật sự cần thiết; chỉ đạo chủ đầu tư chỉ được triển khai thực hiện trong phạm vi kế hoạch vốn được giao để không làm phát sinh nợ đọng mới; nghiêm cấm việc chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng dự án khi chưa được bố trí kế hoạch vốn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 3532/UBND-KT ngày 29/12/2017 chỉ đạo các huyện, thành phố kiểm tra, rà soát lại nợ đọng.

- Về tái cơ cấu doanh nghiệp

+ Về cổ phần hóa DNNN: Căn cứ Công văn số 911/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Kon Tum. Hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định công bố giá trị doanh nghiệp của Công ty để cổ phần hóa. Dự kiến công tác cổ phần hóa Công ty hoàn thành trong Quý II/2018. Bên cạnh đó, đối với Công ty TNHH MTV Du lịch Kon Tum, do cổ phần bán đấu giá lần đầu không thành công nên Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo tổ chức bán cổ phần theo phương thức thỏa thuận trực tiếp. Dự kiến công tác cổ phần hóa Công ty hoàn thành trong tháng 2 năm 2018.

⁽⁵⁾ Bao gồm cả chuyển nguồn 2016 sang và trung ương bổ sung mục tiêu trong năm

⁽⁶⁾ Theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017.

⁽⁷⁾ Theo quy định của Bộ tài chính kế hoạch vốn năm 2017 được thanh toán đến hết tháng 01 năm 2018, theo đó tỷ lệ giải ngân vốn năm 2017 sẽ tăng thêm.

⁽⁸⁾ Không tính số tạm ứng ngân sách chưa có nguồn bố trí để thu hồi.

+ Về thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp: Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty CP Môi trường đô thị Kon Tum từ 65,07% xuống còn 30% vốn điều lệ. Hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố mức giá khởi điểm để chào bán cổ phần trên sàn giao dịch Upcom. Dự kiến công tác thoái vốn Công ty hoàn thành trong Quý I/2018.

+ Về thực hiện việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC: Sau cổ phần hóa, nếu vẫn còn vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV Du lịch Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC theo quy định.

+ Về chuyển giao nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa DNNN: Sau cổ phần hóa, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo chuyển giao nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Du lịch Kon Tum và Công ty TNHH MTV Cấp nước Kon Tum theo quy định.

- Về tái cơ cấu thị trường tài chính

+ Công tác tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1058/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các Tổ chức tín dụng gắn với nợ xấu giai đoạn 2016-2020" và tổ chức triển khai các giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn liền với xử lý nợ xấu nhằm duy trì bền vững tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các Tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế. Công tác tái cơ cấu đối với các Quỹ tín dụng nhân dân được tập trung củng cố năng lực bộ máy quản trị, điều hành được đảm bảo, cơ cấu hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, giám đốc đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

+ Hoạt động các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh có sự tăng trưởng qua từng năm⁽⁹⁾, chất lượng tín dụng được tăng cường kiểm soát, tỷ lệ nợ xấu toàn địa bàn chiếm tỷ lệ 1,57% tổng dư nợ tín dụng. Các tổ chức tín dụng tích cực đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu, đảm bảo an toàn hoạt động, tập trung nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng công tác thẩm định; rà soát, đánh giá phân loại các khoản nợ xấu để có giải pháp xử lý phù hợp. Bên cạnh đó, đã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng; triển khai công tác kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng tại một số ngân hàng thương mại trên địa bàn.

- Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh: Thực hiện Kết luận số 235-KL/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 về việc phê duyệt Đề án cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh Kon Tum đến năm 2020 và phân công cụ thể trách nhiệm của từng sở, ban, ngành. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quán triệt tinh thần

⁽⁹⁾ Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, Năm 2014 dư nợ tăng trưởng 19,58%; năm 2015 tăng 23,83%; năm 2016 tăng 21,18%; 10 tháng đầu năm 2017 tăng trưởng 12,4% so với đầu năm.

và nội dung của Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 879/KH-UBND ngày 03/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽¹⁰⁾ sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện có hiệu quả. Đến nay đã đạt được một số kết quả: Môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh đang dần được cải thiện, quy trình thủ tục đầu tư đảm bảo rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đã tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và cải tiến lề lối làm việc, phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; góp phần xây dựng môi trường đầu tư và kinh doanh thân thiện, minh bạch. Tình hình thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đã có nhiều khởi sắc, số lượng nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư và đăng ký đầu tư ngày càng tăng⁽¹¹⁾. Bên cạnh đó, đã thiết lập và đưa vào vận hành hệ thống “Tiếp nhận, phản hồi kiến nghị của doanh nghiệp” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; triển khai thực hiện Mô hình Quán cà phê “khởi nguồn khởi nghiệp”... Qua đó, đã kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư...

- **Về công tác đẩy mạnh khai thác, nuôi dưỡng tốt các nguồn thu trên địa bàn; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thu thuế:** Trong năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế tập trung thu hồi nợ thuế, chống thất thu, trọng tâm là thực hiện 06 nội dung chống thất thu thuế trong các lĩnh vực: Khoáng sản, xăng dầu, lâm sản, XDCB vốn ngoài ngân sách, quản lý hộ kinh doanh và quản lý XDCB nhà ở tư nhân và chấn chỉnh công tác quản lý khoán thuế đối với cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, thương mại, dịch vụ, cung cấp vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị. Tăng cường công tác kiểm tra, đối chiếu việc in, phát hành và sử dụng hóa đơn của các tổ chức, cá nhân, nhằm kịp thời phát hiện các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm như: bán hàng không xuất hóa đơn, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để hợp thức hóa chứng từ mua vào, bán ra gây thất thu ngân sách nhà nước. Thực hiện việc chấn chỉnh, xử lý, ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thuế.

- **Về công tác đổi mới khu vực sự nghiệp công lập:** Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2036/KH-UBND ngày 04/9/2015 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP); Trong đó yêu cầu các đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính Phủ và các Văn bản có liên quan tại địa phương, đơn vị; chỉ đạo các cơ quan báo, đài tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong xã hội và Nhân dân về triển khai thực hiện. Chỉ đạo các Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, bao gồm: *Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các*

⁽¹⁰⁾ Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.

⁽¹¹⁾ Đến nay, đã có 254 dự án được cấp phép đầu tư ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp. Trong đó có 234/254 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư 42.005,631 tỷ đồng; 20 dự án đã thu hồi. Trong 11 tháng đầu năm 2017, UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định Luật Đầu tư cho 41 dự án với tổng vốn đầu tư 1.093,452 tỷ đồng.

lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công; Ban hành Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực; kết quả đến thời điểm hiện nay có 2 đơn vị đã xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công⁽¹²⁾; 5 đơn vị đề nghị áp dụng theo danh mục do Trung ương ban hành⁽¹³⁾; 1 đơn vị đang triển khai xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công đang lấy ý kiến các ngành để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định⁽¹⁴⁾; 5 đơn vị đề nghị chờ Bộ chủ quản tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục để triển khai thực hiện⁽¹⁵⁾.

2.2. Tập trung cơ cấu lại thu, chi ngân sách địa phương, tăng cường quản lý nợ công, bảo đảm an toàn và bền vững tài chính, ngân sách địa phương.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, nắm chắc các nguồn thu, chủ động phân tích dự báo, phát hiện và đánh giá kịp thời những yếu tố tác động làm ảnh hưởng tăng, giảm đến nguồn thu, kịp thời chỉ đạo thực hiện. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2017 là 2.469 tỷ đồng⁽¹⁶⁾ đạt 133,6% so dự toán (trong đó thu nội địa 2.130 tỷ đồng).

- Kết quả thu hồi nợ thuế: Nợ thuế năm 2016 chuyển sang 2017 là 298.780 triệu đồng, phát sinh mới trong 11 tháng đầu năm 2017 thu được 281.822 triệu đồng, còn lại 298.750 triệu đồng⁽¹⁷⁾ tiếp tục đôn đốc thu hồi, giảm 30 triệu đồng so thời điểm 31/12/2016. Trong đó: Nợ thuế có khả năng thu năm 2016 chuyển sang 50.925 triệu đồng, phát sinh mới 263.111 triệu đồng; thu được 278.268 triệu đồng, còn lại 35.768 triệu đồng, giảm 15.157 triệu đồng so thời điểm 31/12/2016. Như vậy, tỷ lệ nợ có khả năng thu⁽¹⁸⁾ bằng 2% đảm bảo theo hướng dẫn của Tổng Cục thuế⁽¹⁹⁾ (tỷ lệ này không vượt quá 5%).

- Điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước. Thực hiện Phương án sắp xếp điều chuyển, thanh lý xe ô tô thừa tiêu chuẩn, định mức được Bộ Tài chính phê duyệt. Trong đó, điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị 08 xe; cho chủ trương thanh lý 57 xe.

- Công tác thanh, quyết toán vốn đầu tư được thực hiện theo đúng quy định. Năng lực, hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước được nâng cao. Các khoản chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh được cơ cấu lại theo hướng hiệu quả, sắp xếp lại nhiệm vụ chi cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá⁽²⁰⁾. Phương án phân bổ ngân sách năm 2018 đã thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại

⁽¹²⁾ Ban Quản lý Khu kinh tế đã xây dựng danh mục được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 28/11/201; Sở Khoa học và công nghệ đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành các danh mục (hiện nay đang lấy ý kiến tham gia, góp ý của các ngành).

⁽¹³⁾ Sở Y tế, Sở Lao động TB và XH, Sở Giao thông Vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và PTNT

⁽¹⁴⁾ Sở Nông nghiệp và PTNT (ban hành thêm danh mục)

⁽¹⁵⁾ Sở Khoa học Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa Thể thao và DL, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư

⁽¹⁶⁾ Số liệu báo cáo cập nhật đến ngày 31/12/2017.

⁽¹⁷⁾ Thuế, phí 155.213 tr đồng; tiền phạt 7.945 tr đồng; tiền chậm nộp 135.592 tr đồng

⁽¹⁸⁾ 35.768 triệu đồng/tổng thu nội địa 1.727.000 triệu đồng.

⁽¹⁹⁾ Tại Công văn số 353/TCT-QLN ngày 25/01/2017.

⁽²⁰⁾ Đã rà soát lồng ghép, sử dụng tối đa nguồn thu dịch vụ môi trường của các Ban quản lý rừng phòng hộ, Vườn Quốc gia để bố trí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa rừng năm 2017 : 1.370 triệu đồng; Năm 2018 sẽ tiếp tục rà soát, đề xuất giảm chi ngân sách

các lĩnh vực chi ngân sách cấp tỉnh cho phù hợp, dành nguồn thực hiện các nhiệm vụ mới phát sinh cấp thiết, các nhiệm vụ mới theo đề án, chính sách HĐND tỉnh ban hành; không bố trí chi hoạt động bộ máy theo định suất ngoài biên chế được giao các đơn vị khối tỉnh giảm so với dự toán năm 2017 là 1.085 triệu đồng; giảm chi các BQL rừng phòng hộ có nguồn thu dịch vụ môi trường rừng 1.370 triệu đồng. Rà soát cơ cấu lại chi sự nghiệp đào tạo tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh, xử lý sau khi sáp nhập các Trường thành Trường Cao đẳng Cộng đồng đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện giảm chi ngân sách cơ cấu vào giá dịch vụ khám chữa bệnh năm 2017 là 75.107 triệu đồng⁽²¹⁾ để bố trí hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng, thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, nguồn thực hiện cải cách tiền lương, tăng chi cho y tế dự phòng, tăng chi cho một số nội dung cấp bách khác của ngành y tế theo quy định của Trung ương.

2.3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính-ngân sách nhà nước và quản lý nợ công; thực hiện có hiệu quả việc phân cấp, phân quyền cho các địa phương; ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng trốn thuế, thất thu và nợ thuế.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai xây dựng dự toán thu ngân sách trên cơ sở dữ liệu quản lý thuế và dự toán chi ngân sách theo mục tiêu, nhiệm vụ, định mức kinh tế kỹ thuật. Điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán giao, hạn chế các khoản phát sinh ngoài dự toán; vay nợ, giải ngân trong phạm vi kế hoạch và hạn mức được cấp thẩm quyền quyết định; thực hiện xử lý ứng trước dự toán, chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định hiện hành. Tăng cường kiểm soát chi ngân sách theo hướng phù hợp với khả năng thu và trả nợ; ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng trốn thuế, thất thu và nợ thuế. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện thường xuyên, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Chỉ đạo các ngành, địa phương nâng cao chất lượng, đảm bảo chủ động trong công tác phân tích, dự báo; rà soát và đánh giá kịp thời những yếu tố tác động làm ảnh hưởng tăng, giảm đến nguồn thu ngân sách, nhất là những năng lực sản xuất mới phát sinh; thực hiện nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước dựa trên hệ thống dữ liệu về cơ sở kinh tế, chính sách thu, nhằm đảm bảo tính khoa học và khả thi. Giao nhiệm vụ thu ngân sách cho các huyện, thành phố đảm bảo sát tình hình thực tế.

- Chỉ đạo các ngành, địa phương liên quan triển khai có hiệu quả ứng dụng Quản lý thuế tập trung (TMS) đáp ứng được yêu cầu hiện đại hóa trong công tác quản lý thuế; ứng dụng phân tích rủi ro của người nộp thuế (TPR) để phân tích, đánh giá thông tin rủi ro của người nộp thuế trong công tác lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế. Thực hiện tốt chương trình hiện đại hóa thu ngân sách nhà nước kết nối giữa cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước với các ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu ngân sách nhà nước. Hiện đại hóa công tác quản lý thuế, công tác

tính kinh phí sự nghiệp lâm nghiệp UBND tỉnh đã giao dự toán cho các đơn vị năm 2018 để chuyển sang hỗ trợ cho các đơn vị không có nguồn thu dịch vụ môi trường rừng hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác của địa phương chưa cần đối được nguồn.

⁽²¹⁾ Thực hiện cơ chế giảm chi sự nghiệp y tế do điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh để bố trí các nhiệm vụ chi theo Văn bản số 12256/BTC-NSNN ngày 14/9/2017 của Bộ Tài chính về việc cơ cấu lại ngân sách địa phương năm 2017, 2018

thanh toán của Kho bạc Nhà nước đảm bảo an toàn, chính xác, kịp thời trong quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Về rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành, địa phương:

+ Đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, đạo đức, năng lực, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp ngày càng cao; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc xây dựng đề án vị trí việc làm, đã tiến hành kiện toàn lại cơ cấu tổ chức và ban hành qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 20/20 sở, ban, ngành theo quy định.

+ Công tác đào tạo, đào tạo lại để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, được tăng cường. Đã tổ chức các lớp tập huấn triển khai Luật ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý tài chính ngân sách ở các cấp; tổ chức triển khai đào tạo các lớp bồi dưỡng kế toán viên là công chức, viên chức làm công tác quản lý tài chính ở các cấp.

+ Thực hiện nghiêm Nghị định của Chính phủ về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Công tác tuyển dụng, đề bạt cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng thi tuyển, nâng ngạch công chức, ngày càng đổi mới đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch và công bằng.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo:

+ Trong năm 2017, ngành Thanh tra tỉnh Kon Tum kết thúc 112 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực quản lý tài chính - kế toán; đầu tư xây dựng cơ bản; phòng, chống tham nhũng; quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản công; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; kế hoạch và đầu tư; việc thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia; việc thực hiện chương trình 135; việc thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai và việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng đất; lĩnh vực khoa học và công nghệ; tình hình chấp hành pháp luật thuế và hóa đơn; bảo hiểm xã hội; tài nguyên môi trường... Qua thanh tra phát hiện số tiền sai phạm 9.604.948.453 đồng, đã kiến nghị thu hồi nộp NSNN 1.696.327.940 đồng, thu hồi về cho đơn vị 427.129.820 đồng, kiến nghị xử lý khác 7.481.490.693 đồng⁽²²⁾. Xử phạt vi phạm hành chính 2.272.835.483 đồng. Bên cạnh đó, kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm để có hình thức xử lý đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan đến sai phạm.

+ Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện tốt⁽²³⁾, tỷ lệ đơn thuộc thẩm quyền giải quyết đạt 89,4%. Chỉ đạo các ngành, địa

⁽²²⁾ Trong đó: Yêu cầu hạch toán lại sổ sách kế toán 3.725.157.277 đồng, hoàn chỉnh chứng từ kế toán theo quy định 1.678.039.648 đồng, yêu cầu thu hồi nộp vào NSNN 19.872.000 đồng khi có ý kiến của Kiểm toán nhà nước, yêu cầu thu hồi số tiền đã chi tạm ứng ngân sách huyện không đúng 189.965.000 đồng, yêu cầu giám trừ dự toán chi nguồn kinh phí NSNN cấp 186.094.000 đồng, yêu cầu cá nhân bàn giao lại số tiền 18.574.000 đồng để quản lý sử dụng theo quy định, thu hồi và phối hợp với cha mẹ học sinh để trả lại toàn bộ số tiền đã thu sai quy định 218.695.000 đồng, thu hồi các khoản cho tạm ứng và tiền gửi tài khoản cá nhân tại ngân hàng để kịp thời chi trả học bổng cho học sinh 297.418.000 đồng, yêu cầu giám trừ khối lượng khi thanh toán cho đơn vị thi công 165.695.866 đồng, yêu cầu loại khỏi giá trị quyết toán 44.536.000 đồng, yêu cầu hoàn trả Ngân sách tỉnh 121.663.000 đồng, yêu cầu giám trừ thanh toán lương và các khoản phụ cấp cho CBCC theo quy định 4.791.143 đồng, yêu cầu truy lĩnh phụ cấp lương đã chi thiếu cho giáo viên 1.166.675 đồng, yêu cầu hoàn lại quỹ cải cách tiền lương tăng thêm theo quy định 740.039.611 đồng, thanh toán tiền nợ BHXH 30.972.773 đồng, chấp nhận giải trình 38.810.700 đồng.

⁽²³⁾ Đã tiếp 437 lượt/661 người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Đã hướng dẫn cho công dân làm đơn gửi đến cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết 167 lượt, giải thích cho công dân hiểu về những vấn đề công dân thắc mắc 214 lượt.

phương triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết tố cáo, khiếu nại của công dân; tăng cường trách nhiệm trong việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ được tăng cường. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị mình được phân công phụ trách. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tiêu cực, những nhiều, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

* **Đánh giá chung:** Năm 2017, với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn dân, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục ổn định, phát triển và đạt được nhiều kết quả trên nhiều lĩnh vực, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt dự toán; chi ngân sách ngày càng đảm bảo chặt chẽ, cơ cấu hợp lý, tiết kiệm; công tác xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, thu nợ đọng thuế có chuyển biến tích cực; công tác quản lý tài chính, ngân sách và trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị ngày càng được củng cố và tăng cường; Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thực hiện thường xuyên, đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Khó khăn, vướng mắc: Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, còn có một số hạn chế như: Giá cả một số mặt hàng nông nghiệp tại một số thời điểm còn bất cập; các huyện gặp khó khăn trong việc hình thành liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp; thu ngân sách trên địa bàn về tổng thể toàn tỉnh vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao nhưng vẫn còn hụt thu cục bộ tại một số huyện, thành phố; chi ngân sách vẫn còn phát sinh sự vụ ngoài dự toán giao đầu năm; giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; công tác triển khai giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP đã được triển khai nhưng còn chậm tiến độ; công tác xã hội hóa chưa được mở rộng, nguồn lực huy động còn hạn chế; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, có một số vụ việc kéo dài; chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng, khoa học công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong một số trường học còn xảy ra một số nơi...

4. Nguyên nhân: Tình hình trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan, như: Công tác triển khai xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, nợ thuế chưa triệt để; Bộ, ngành Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn phân bổ chi tiết vốn chương trình mục tiêu quốc gia muộn, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu phân bổ vốn các chương trình mục tiêu quốc gia chưa đồng bộ, chuẩn xác, phải điều chỉnh. Ý thức trách nhiệm thực thi công vụ; vai trò tham mưu, đề xuất của người đứng đầu và cán bộ công chức ở một số đơn vị chưa cao; một vài nơi vẫn còn tình trạng không sát công việc, chất lượng tham mưu còn hạn chế, chưa kịp thời; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có việc chưa tốt.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH NĂM 2018

1. Ngành thuế cần phối hợp với các cấp chính quyền, đơn vị liên quan triển khai tốt các biện pháp nhằm tập trung số thu kịp thời, đầy đủ, tăng cường chống thất thu, thu nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu. Tăng cường phối hợp giữa Cục thuế với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính các cấp trong việc báo cáo định kỳ, thường xuyên theo dõi các nguồn thu lớn trên địa bàn, phân tích tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp thu. Phân đấu hoàn thành vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Tổ chức thực hiện tốt cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng tỷ trọng thu nội địa, tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

2. Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương chủ động thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi cho phù hợp với khả năng cân đối dự toán, ngân sách của đơn vị, địa phương mình, xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo chi tiết đối với từng nhiệm vụ trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ quy định, chủ động sắp xếp để cân đối cho nhiệm vụ mới phát sinh, triệt để tiết kiệm.

3. Nguồn vốn đầu tư phát triển tập trung, ưu tiên bố trí trả nợ xây dựng cơ bản và dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng, khai thác trong năm 2018; hạn chế tối đa khởi công mới; bố trí vốn hoàn trả ứng trước. Triển khai các dự án đầu tư phải đúng mức vốn kế hoạch được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản. Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý.

4. Các địa phương, đơn vị chủ động sắp xếp nhiệm vụ (*kể cả nhiệm vụ phát sinh*) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, không phô trương hình thức, chống lãng phí, phù hợp với khả năng ngân sách được giao, kết hợp nguồn thu ngoài ngân sách, tăng cường huy động nguồn xã hội hoá. Giảm tối đa các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thánh, đi công tác nước ngoài. Cơ cấu, rà soát tổng quan các Đề án, chính sách địa phương ban hành để định hướng lại cho phù hợp với điều kiện, khả năng NSDP.

5. Điều hành chi ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu, giãn tiến độ các khoản chi chưa cấp thiết vào cuối năm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Khắc phục triệt để những sai phạm liên quan kết luận kiểm toán NSNN qua các năm.

6. Đẩy nhanh thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, Quyết định 695/QĐ-TTg ngày

21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Trong đó lưu ý tập trung thực hiện đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, định mức kinh tế kỹ thuật danh mục dịch vụ sự nghiệp công, quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công...theo Kế hoạch 2036/KH-UBND ngày 04/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tinh gọn theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII);

Trên đây và báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ, Chương trình số 28-CTr/TU ngày 24/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị “về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững” năm 2017./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KT3, KT8

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa